ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 597 /TTr-UBND	*Đà Nẵng, ngày 23 tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2027 - 2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ tình số 4574/TTr-SKHCN ngày 13/11/2026; kết quả lấy ý kiến Ủy viên UBND thành phố theo Công văn số 13576/VP-KGV ngày 17/11/2026; và báo cáo và xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố tại Công văn số 4738-CV/ĐU ngày 20/11/2026 về việc xin chủ trương về chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 giai đoạn 2027 - 2030; UBND thành phố kính trình HĐND thành phố dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2027 - 2030 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong đó đặt ra mục tiêu đến năm 2030: *"Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế- xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới"; "Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia".*

b) Theo Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số, điểm l khoản 7 Điều 34 quy định nội dung chi thường xuyên cho hoạt động chuyển đổi số là *"Tổ chức hoạt động của các điểm hỗ trợ xã hội số, hội đồng tư vấn, tổ công nghệ số cộng đồng"* và khoản 5 Điều 79 *"5. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, người tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng được xem xét chi trả phụ cấp hỗ trợ phù hợp với điều kiện kinh tế địa phương, mức phụ cấp không vượt quá mức áp dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố."*

c) Theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Khoản 5 Điều 3 Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố *"Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, tạo thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận thông tin, tham gia các hoạt động cộng đồng và phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã trong các hoạt động tại địa bàn".*

Điểm e khoản 2 Điều 5 về Hoạt động thôn tổ dân phố *"Hỗ trợ triển khai chuyển đổi số tại cộng đồng dân cư; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đời sống xã hội"*.

d) Kế hoạch số 309/KH-TU ngày 23/5/2025 của Thành ủy Đà Nẵng về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; *yêu cầu các cơ quan, đơn vị "Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan."*

đ) Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã ban hành về Kế hoạch triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số", yêu cầu *"Phong trào "Bình dân học vụ số"được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận thôn, bản, tổ dân phố, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số";* và chọn mô hình "Tổ công nghệ số cộng đồng" là một trong những mô hình có tính lan tỏa để triển khai phong trào nhằm: "*Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" với phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người", nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số*". Bên cạnh đó Kế

hoạch cũng đã chỉ đạo triển khai Xây dựng kế hoạch Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số".

e) Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTWW ngày 28/5/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số", định hướng "*Phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng, học sinh, sinh viên, cơ sở giáo dục và các lực lượng tình nguyện cần được huy động mạnh mẽ tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân.*"

g) Kế hoạch số 100-KH/TU ngày 24/06/2026 của Thành ủy Đà Nẵng về Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn thành phố; xác định nhiệm vụ "*rà soát, củng cố kiện toàn… và phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng động theo hướng thực chất, gắn chặt nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền cấp xã…*"

h) Theo Đề án số 06-ĐA/ĐU ngày 19/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động thôn, tổ dân phố gắn với kiện toàn tổ chức đảng, Mặt trận và các chi hội đoàn thể chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố mới sau sắp xếp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

i) Điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 : "1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp".

k) Điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định: "HĐND cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương".

2. Cơ sở thực tiễn

Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phê duyệt tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, *xác định rõ giải pháp tổ chức Tổ Công nghệ số cộng đồng đến từng khối phố, thôn, bản với các tổ viên là cán bộ kiêm nhiệm và các thành viên tại chỗ năng nổ, nhiệt tình, được đào tạo về kỹ năng số để phổ biến hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số "Make in Việt Nam", hình thành mạng lưới triển khai công nghệ rộng khắp trên toàn quốc.*

Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; *trong đó có nhiệm vụ thiết lập và đẩy mạnh hoạt động Mạng lưới chuyển đổi số từ Trung ương đến cơ sở, bao gồm các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.*

Công văn số 793/BTTTT-THH ngày 05/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành hướng dẫn triển khai thí điểm mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, bản, tổ dân phố; *theo đó mỗi Tổ công nghệ số cộng đồng gồm Trưởng thôn/bản, Tổ trưởng tổ dân phố và các nhân sự (khuyến nghị có sự tham gia của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) có lòng nhiệt tình hoạt động cộng đồng, có tư duy muốn chấp nhận và thử nghiệm cái mới, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, công nghệ số, có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.*

Khoản 3 Điều 79 Nghị định 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số, quy định *"3. Nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng: a) Hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số cơ bản; b) Tuyên truyền, cảnh báo về an toàn trên môi trường số, nhận diện và phòng tránh lừa đảo trực tuyến; c) Hỗ trợ phổ cập năng lực số cơ bản cho cộng đồng; d) Tổng hợp và phản ánh nhu cầu, khó khăn của người dân trong việc sử dụng dịch vụ số."*

Triển khai thực hiện các chủ trương của Trung ương, thời gian qua, thành phố Đà Nẵng đã ban hành chính sách hỗ trợ để duy trì nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ CNSCĐ phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn, cụ thể:

Triển khai Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số"; Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành nhiều văn bản định hướng cho hoạt động của Tổ CNSCĐ và Đề án 06 trên địa bàn thành phố; tiêu biểu:

Thành ủy Đà Nẵng đã ban hành Kế hoạch số 305-KH/TU ngày 09/5/2025 chỉ đạo triển khai toàn diện phong trào trên địa bàn thành phố.

HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 Quy định mức chi hỗ trợ hoạt động Tổ CNSCĐ và Đề án 06 trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2027.

UBND thành phố ban hành Quyết định số 3291/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 ban hành Khung kiến trúc số thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 ban hành Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/5/2025; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 04/3/2026 nhằm cụ thể hóa các nội dung, giao

nhiệm vụ cho từng Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với "Học tập số"; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 09/02/2026 về triển khai hoạt động của Tổ CNSCĐ và Đề án 06 năm 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Nhiều xã phường đã bố trí kinh phí hỗ trợ cho Tổ CNSCĐ và đã triển khai thực hiện nhiều hoạt động chuyển đổi sô trên địa bàn xã, phường và đã chi hỗ trợ cho Tổ CNSCĐ theo Nghị quyết 26/2025/NQ-HĐND.

a) Tình hình Tổ CNSCĐ

Sau khi hoàn thành việc sắp xếp theo Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, toàn thành phố còn 1.454 thôn, tổ dân phố (722 thôn và 732 tổ dân phố), giảm 2.701 thôn, tổ dân phố (354 thôn và 2.347 tổ dân phố), tương ứng giảm khoảng 65% so với trước khi sắp xếp. Có 176 thôn trên 700 hộ, 14 tổ dân phố trên 1.000 hộ; 1.375 thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng; 63 đơn vị thuộc khu vực biên giới, hải đảo và 166 thôn đặc biệt khó khăn. Các địa phương đã hoàn thành việc công bố quyết định thành lập, cơ bản kiện toàn các chức danh ở thôn, tổ dân phố và đưa thôn, tổ dân phố mới đi vào hoạt động ngay sau khi thành lập, bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Theo đó có 1.454 Tổ CNSCĐ với cơ cấu thành viên khoảng 11.000 thành viên.

b) Kết quả hoạt động Tổ CNSCĐ

Thời gian qua, các Tổ CNSCĐ trên địa bàn thành phố đã phát huy tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân; thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao về chuyển đổi số, góp phần quan trọng hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nhất là trong bối cảnh triển khai thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Tổ CNSCĐ đã phát huy tốt vai trò là lực lượng nòng cốt triển khai chuyển đổi số tại cơ sở, tiếp tục thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người" triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến người dân, cộng đồng dân cư về công tác chuyển đổi số; hướng dẫn các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn cài đặt và sử dụng nền tảng dùng chung của thành phố như ứng dụng di động Da Nang Smart City, Cổng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích số; thanh toán trực tuyến và thương mại điện tử, an toàn thông tin và bảo vệ an toàn thông tin cá nhân trên môi trường internet, và sử dụng công nghệ AI,.. ;

Trên cơ sở đó, Tổ CNSCĐ thành phố tiếp tục là lực lượng nòng cốt triển khai chuyển đổi số tại cơ sở, tiếp tục thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người" triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến người dân, cộng đồng dân cư về công tác chuyển đổi số; hướng dẫn các kỹ

năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn cài đặt và sử dụng nền tảng dùng chung của thành phố như ứng dụng di động Da Nang Smart City, Cổng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích số; thanh toán trực tuyến và thương mại điện tử, an toàn thông tin và bảo vệ an toàn thông tin cá nhân trên môi trường internet, và sử dụng công nghệ AI,.. ;

Hoạt động của Tổ CNSCĐ thành phố tiếp tục là sự kết nối, là động lực để hoàn thành các chỉ tiêu về chuyển đổi số, phong trào "Bình dân học vụ số" của thành phố trong giai đoạn tiếp theo.

c) Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

- Ưu điểm:

Sau sáp nhập, để đảm bảo thống nhất quy định mức hỗ trợ Tổ CNSCĐ hoạt động hiệu quả và phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của thành phố Đà Nẵng mới, công tác tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ chính sách hoạt động cho Tổ CNSCĐ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là cần thiết. Sở KH&CN đã tham mưu cho UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố ban hành Quy định mức chi hỗ trợ hoạt động Tổ CNSCĐ trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2027. Để hướng dẫn địa phương thực hiện, Sở KH&CN cũng đã phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND thành phố Đà Nẵng có Công văn số 575/UBND-SKHCN ngày 26/01/2026 về triển khai Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND.

Nhiều xã phường đã bố trí kinh phí hỗ trợ cho Tổ CNSCĐ và đã triển khai thực hiện nhiều hoạt động chuyển đổi sô trên địa bàn xã, phường, có nhiều cơ quan đã chi hỗ trợ cho Tổ CNSCĐ theo Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND như UBND các phường: Ngũ Hành Sơn, Điện Bàn Bắc, Liên Chiểu; UBND xã: Chiên Đàn, Lãnh Ngọc, Quế Sơn Trung, Tam Mỹ, Thạnh Mỹ, Trà Vân; tiến độ thực hiện đạt 100%). Chính sách đã góp phần tạo động viên, khuyến khích, thể hiện sự quan tâm chỉ đạo cũng như đồng hành của chính quyền trong hoạt động của Tổ, tạo động lực thành viên Tổ CNSCĐ tích cực tham gia hoạt động triển khai chuyển đổi số tại địa phương; có tác động tích cực góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng số của người dân; việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID và các tiện ích số; góp phần làm sạch dữ liệu, phát triển công dân số, kinh tế số, xã hội số tại cộng đồng; giảm thời gian, chi phí cho người dân trong thực hiện thủ tục và giao dịch với nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả.

Các Tổ CNSCĐ trên địa bàn thành phố đã phát huy tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân; thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao về chuyển đổi số, góp phần quan trọng hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã

hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nhất là trong bối cảnh triển khai thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Tổ CNSCĐ đã phát huy tốt vai trò là lực lượng nòng cốt triển khai chuyển đổi số tại cơ sở, tiếp tục thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người" triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến người dân, cộng đồng dân cư về công tác chuyển đổi số; hướng dẫn các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn cài đặt và sử dụng nền tảng dùng chung của thành phố như ứng dụng di động Da Nang Smart City, Cổng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích số; thanh toán trực tuyến và thương mại điện tử, an toàn thông tin và bảo vệ an toàn thông tin cá nhân trên môi trường internet, và sử dụng công nghệ AI,.. ;

Hoạt động của Tổ CNSCĐ thành phố tiếp tục là sự kết nối, là động lực để hoàn thành các mục tiêu trong Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022–2025, tầm nhìn đến 2030" và triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" của thành phố.

- Khó khăn, vướng mắc:

+ Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND có hiệu lực đến 31/12/2027, tuy nhiên, việc triển khai Nghị quyết trong thời gian đánh giá kết quả triển khai ngắn, khó đánh giá tác động đến hoạt động chuyển đổi số của thành phố. Vì vậy, để có cơ sở khoa học đánh giá kết quả thực hiện chính sách thuyết phục và tác động của chính sách đối với công tác chuyển đổi số, chính sách cần được duy trì đến năm 2030 theo các đề án, chương trình chuyển đổi số của quốc gia và của thành phố. Ngoài ra, Quyết định số 3292/QĐ-UBND của UBND thành phố ban hành Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035, là áp dụng đến năm 2030; do đó, đề xuất kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết đến năm 2030 đảm bảo nguồn lực để triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số của thành phố.

+ Để đảm bảo nội dung tổ chức thực hiện Nghị quyết, cần bổ sung thêm nội dung trách nhiệm UBND thành phố trong việc "đánh giá kết quả hoạt động của Tổ CNSCĐ", để đánh giá kết quả thực hiện chính sách, đồng thời là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét khen thưởng hoặc kiện toàn nhân sự của Tổ chuyển đổi số cộng đồng; đảm bảo chi ngân sách đúng người, đúng việc, tránh chi không đúng mục đích.

+ Trên cơ sở nội dung thông tin tại Đề án số 06-ĐA/ĐU, số thôn, tổ dân phố sẽ sắp xếp từ 4.155 thôn, tổ dân phố (gồm 1.076 thôn và 3.079 tổ dân phố) sau sắp xếp còn 1.456 (gồm 724 thôn và 732 tổ dân phố). Bên cạnh đó theo số

liệu tổng hợp mới nhất từ các xã phường hiện nay chỉ còn 1.491 tổ CNSCĐ (cần được các địa phương rà soát). Như vậy số lượng Tổ CNSCĐ giảm khoảng 65%; và địa bàn hoạt động, số lượng hộ dân phục vụ, quy mô hoạt động của mỗi tổ dân phố tăng lên. Trong khi đó tổng ngân sách chi hỗ trợ hoạt động Tổ CNSCĐ dự kiến giảm 65% tổng dự toán kinh phí chi hỗ trợ theo Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND.

+ Thực tế thành phố Đà Nẵng mới có nhiều thôn ở vùng miền núi, vùng cao việc di chuyển, đi lại khó khăn mất nhiều thời gian và tốn kém nhiều chi phí phát sinh.

+ Việc thu ngân sách của các xã ở miền núi, vùng cao, địa hình phức tạp, rộng lớn là thấp nên việc quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND "Tùy theo điều kiện tình hình thực tế và khả năng cân đối nguồn ngân sách của địa phương, các phường, xã xem xét hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động cho Tổ CNSCĐ nhưng không quá 02 lần mức kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết này." là không khả thi đối với UBND các xã.

Xuất phát từ thực tiễn, ngày 30/6/2026, Ban Pháp chế HĐND thành phố có Công văn số 299/HĐND-PC về góp ý sơ bộ kết quả tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực khoa học và công nghệ, theo đó *"đề nghị Sở căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 187/2025/NĐ-CP); tiêu chí 1 (sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng – tiêu chí thành phần ii theo Hướng dẫn 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo Tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL) để rà soát sự phù hợp về mức hỗ trợ Tổ CNSCĐ quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 26/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025";* Công văn số số 400/HĐND-PC ngày 19/8/2026 của Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về thống nhất với kết quả rà soát và đề xuất xử lý kết quả rà soát của Sở Khoa học và Công nghệ về ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 và Công văn số 411/HĐND-VHXH ngày 14/9/2026 về việc thông báo ý kiến của Thường trực HĐND thành phố đối với Tờ trình số 460/TTr-UBND ngày 10/9/2026 của UBND thành phố.

Về hiệu lực thi hành: từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030:

Lý do: Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND có hiệu lực đến 31/12/2027, tuy nhiên, việc triển khai Nghị quyết trong thời gian ngắn, khó đánh giá tác động đến hoạt động chuyển đổi số của thành phố. Trong khi các chương trình, kế hoạch, đề án của trung ương và địa phương đều thực hiện đến năm 2030; như: Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045; Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân

dân thành phố ban hành Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; Kế hoạch số 507/KH-UBND ngày 01/10/2026 về triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, để có cơ sở khoa học đánh giá kết quả thực hiện chính sách thuyết phục và tác động của chính sách đối với công tác chuyển đổi số, chính sách cần được duy trì đến năm 2030 theo các chiến lược, đề án, chương trình chuyển đổi số, kế hoạch của quốc gia và của thành phố. Do đó, đề xuất kéo dài thời gian thực hiện là giai đoạn 2027-2030 và đã được Thường trực HĐND thành phố thống nhất tại Công văn số 411/HĐND-VHXH ngày 14/9/2026.

Với đánh giá nêu trên, cần tiếp tục duy trì Tổ CNSCĐ và cần thiết phải ban hành mới Nghị quyết của HĐND thành phố Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ CNSCĐ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2027-2030.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Quy định chính sách hỗ trợ cho các hoạt động của Tổ CNSCĐ của các địa phương; động viên, khuyến khích Tổ CNSCĐ triển khai các nhiệm vụ theo định hướng, kế hoạch chuyển đổi số của thành phố, góp phần hoàn thành thắng lợi Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 16/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 204-QĐ/TW trên địa bàn thành phố năm 2026; Đề án số 06-ĐA/ĐU ngày 19/6/2026 của Đảng ủy UBND thành phố Đà Nẵng về sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động thôn, tổ dân phố gắn với kiện toàn tổ chức đảng, Mặt trận và các chi hội đoàn thể chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố mới sau sắp xếp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

2. Quan điểm xây dựng dự án, dự thảo văn bản

Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với chủ trương, định hướng của thành phố, bảo đảm sự công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước cho tập thể, cá nhân hoạt động cộng đồng.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Ngày 30/6/2026, Ban Pháp chế HĐND thành phố có Công văn số 299/HĐND-PC về góp ý sơ bộ kết quả tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực khoa học và công nghệ, theo đó Sở KH&CN đã có Công văn số 5395/SKHCN-CNTT ngày 07/8/20206 về cho ý kiến đối với hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND.

Ngày 19/8/2026, Ban Pháp chế - HĐND thành phố Đà Nẵng có Công văn số 400/HĐND-PC về thống nhất với kết quả rà soát và đề xuất xử lý kết quả rà

soát của Sở Khoa học và Công nghệ về ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025.

Trên cơ sở Tờ trình số 460/TTr-UBND ngày 10/09/2026 của UBND thành phố thành phố Đà Nẵng về đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ CNSCĐ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2027 - 2030, thay thế Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025; HĐND thành phố Đà Nẵng đã có Công văn số 411/HĐND-VHXH ngày 14/9/2026 thống nhất việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ CNSCĐ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2027 - 2030.

Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức xây dựng dự thảo và lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với dự thảo Nghị quyết; tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và đăng tải công khai bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên Công Thông tin điện tử thành phố/ Trang Thông tin điện tử của Sở.

Đến ngày 03/11/2026, Sở Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 7768/SKHCN-CNTT gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2027 - 2030. Ngày 10/11/2026, Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 6055/BC-STP. Sở Khoa học và Công nghệ đã có Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, nghiên cứu hoàn thiện toàn bộ hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Trình hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2027-2030.

b) Đối tượng áp dụng

- Các Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 được thành lập tại thôn, tổ dân phố theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã (mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06).

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm có 8 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

Điều 4. Nội dung hỗ trợ và mức chi

Điều 5. Quy trình thực hiện

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Điều 8. Hiệu lực thi hành

3. Nội dung cơ bản

Điều 4. Nội dung hỗ trợ và mức chi

1. Hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành phố, với tổng mức hỗ trợ: 600.000 đồng/Tổ/ tháng, bao gồm nội dung và mức chi:

a) Hỗ trợ xăng xe, cước điện thoại, dữ liệu di động (4G, 5G), phục vụ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 (thanh toán khoán theo số lượng thực tế thành viên của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 tham gia hoạt động do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập): mức chi 100.000 đồng/tháng/người áp dụng đối với Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 không quá 5 thành viên; mức chi 50.000 đồng/tháng/người áp dụng đối với Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên 5 thành viên.

b) Hỗ trợ chi phí nước uống, văn phòng phẩm, in ấn phục vụ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 về tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của thành phố: thanh toán thực tế theo chứng từ, hóa đơn theo quy định.

2. Quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng thụ hưởng, phục vụ nhiệm vụ chung của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06.

b) Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 79 Nghị định 224/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số và nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch hoặc nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao; Tổ trưởng Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 thống nhất với các thành viên về nhu cầu sử dụng kinh phí, báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện chi theo đúng nội dung, mức hỗ trợ và quy định hiện hành.

3. Tùy theo điều kiện tình hình thực tế và khả năng cân đối nguồn ngân sách của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 nhưng không quá 02 lần mức kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết này.

Điều 5. Quy trình thực hiện

1. Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát số lượng Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn theo tình hình thực tế của địa phương, tổng hợp nhu cầu kinh phí báo cáo Sở Tài chính thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ dự toán cho các phường, xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ dự toán nguồn kinh phí được giao, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm phân bổ kinh phí hoạt động cho các Tổ Công nghệ số cộng và Đề án 06; tổ chức triển khai, đánh giá kết quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn; thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 vào báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách cấp phường xã, đồng thời gửi Sở Tài chính tổng hợp chung quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

Điều chỉnh khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết thành *"3. Tùy theo điều kiện tình hình thực tế và khả năng cân đối nguồn ngân sách của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 nhưng không quá 02 lần mức kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết này.",* quy định rõ trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét hỗ trợ thêm kinh phí.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Tổ chức thực hiện

a) Giao Ủy ban nhân dân thành phố:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Chỉ đạo hướng dẫn, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định pháp luật. Tiếp tục thực hiện các giải pháp khắc phục bất cập, hạn chế về hạ tầng công nghệ thông tin, nhất là ở các khu vực vùng sâu, vùng xa góp phần phát huy tốt vai trò, hiệu quả hoạt động các Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 và đáp ứng nhu cầu của người dân.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Sở Tài chính trong tham mưu triển khai tổ chức thi hành Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

c) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Nội dung và mức kinh phí hỗ trợ

Theo khoản 5 Điều 79 Nghị định 224/2026/NĐ-CP quy định "Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, người tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng được xem xét chi trả phụ cấp hỗ trợ phù hợp với điều kiện kinh tế địa phương, mức phụ cấp không vượt quá mức áp dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố" và điểm l khoản 7 Điều 34 quy định nội dung chi thường xuyên cho hoạt động chuyển đổi số là "Tổ chức hoạt động của các điểm hỗ trợ xã hội số, hội đồng tư vấn, tổ công nghệ số cộng đồng".

Về nội dung hỗ trợ và mức chi: Nghiên cứu làm rõ và bổ sung nội dung hỗ trợ cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 và phù hợp vơi địa bàn hoạt động mới sau khi sáp nhập thôn, tổ:

- Hỗ trợ xăng xe, cước điện thoại, dữ liệu di động (4G, 5G), phục vụ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 (thanh toán khoán theo số lượng thực tế thành viên của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 tham gia hoạt động).

- Hỗ trợ chi phí nước uống, văn phòng phẩm, in ấn phục vụ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 về tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của thành phố: thanh toán thực tế theo chứng từ, hóa đơn theo quy định

- Đề xuất mức chi hỗ trợ khoán cho các thành viên (nước uống, xăng xe) từ 50.000 đồng/người/tháng (theo Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND) thành "*Hỗ trợ xăng xe, cước điện thoại, dữ liệu di động (4G, 5G), phục vụ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 (thanh toán khoán theo số lượng thực tế thành viên của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 tham gia hoạt động do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập): mức chi 100.000 đồng/tháng/người áp dụng đối với Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 không quá 5 thành viên; mức chi 50.000 đồng/tháng/người áp dụng đối với Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên 5 thành viên*" nhằm hỗ trợ trực tiếp cước điện thoại, dữ liệu di động (4G, 5G) hàng tháng (Riêng giá cước Data cao do Viettel cung cấp hiện nay là 150.000–200.000đồng/tháng) để thuận lợi cho thành viên Tổ CNSCĐ thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở, nhất là

đối với các vùng núi, vùng sâu, vùng xa và phục vụ thiết thực trong những trường hợp khẩn cấp mất điện. Bỏ "theo chương trình, kế hoạch do cấp có thẩm quyền ban hành" vì đây là nội dung chi hỗ trợ hàng tháng (xăng xe, cước điện thoại, dữ liệu di động (4G, 5G)) cho các thành viên Tổ CNSCĐ phục vụ thiết thực cho công tác chuyển đổi số tại thôn, tổ dân phố.

- Đề xuất tổng mức hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành phố, với mức hỗ trợ theo Công văn số 7137/SKHCN-CNTT ngày 13/10/2026 của Sở: 1.000.000 đồng/Tổ/tháng. Tuy nhiên, ngày 16/10/2026, Sở Tài chính có Công văn số 14646/STC-QLNS theo đó đề nghị tối đa là 500.000 đồng/Tổ/tháng; tuy nhiên, sau khi nghiên cứu ý kiến của Sở Tài chính, đánh giá tại thực tiễn, ngày 04/11/2026, Sở KH&CN có Công văn số 7812/SKHCN-CNTT gửi Sở Tài chính xem xét thống nhất mức chi tối đa 600.000 đồng/Tổ/tháng cho Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06. Đến ngày 05/11/2026, Sở Tài chính đã có Công văn số 15868/STC-QNNS về việc góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết, "thống nhất mức Hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành phố là 600.000 đồng/Tổ/ tháng theo đề nghị". Lý do:

(1) Tổng số Tổ CNSCĐ toàn thành phố: 1.454 Tổ CNSCĐ. Theo đó, tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ cho Tổ CNSCĐ toàn thành phố: 8,724 tỷ đồng/năm, giảm 4,8336 tỷ đồng so với dự toán chi ngân sách cho chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ CNSCĐ hàng năm theo Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND (là 13,5576 tỷ đồng/năm).

Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ Tổ CNSCĐ toàn thành phố giai đoạn 2027-2030: 34,896 tỷ đồng.

Xem bảng so sánh mức chi giữa Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND và dự thảo Nghị quyết mới sau:

Nội dung	**Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND (cũ)**	**Dự thảo Nghị quyết mới (2027-2030)**
Số Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06	3.766 tổ	1.454 tổ
Mức hỗ trợ/tổ/tháng	300.000 đồng	600.000 đồng
Mức hỗ trợ/tổ/năm	3,6 triệu đồng	7,2 triệu đồng
Tổng kinh phí/năm	13,5576 tỷ đồng	8,724 tỷ đồng
Chênh lệch/năm		Giảm 4,8336 tỷ đồng
Tỷ lệ thay đổi		Giảm 35,65%

(2) Mức chi của Thành phố Đà Nẵng đang ở mức rất thấp so với các tỉnh, thành đã ban hành nghị quyết tương tự; cụ thể: Gia Lai (Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND) - Mức hỗ trợ: 12.000.000 đồng/Tổ/tháng, gấp 20 lần Đà Nẵng; Hà Nội (Nghị quyết 92/2026/NQ-HĐND) - Mức hỗ trợ: 2.000.000 đồng/Tổ/tháng, gấp hơn 3 lần Đà Nẵng; Tuyên Quang (Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐND) - Mức hỗ trợ: 2.000.000 đồng/Tổ/tháng, gấp hơn 3 lần Đà Nẵng; Cần Thơ (Nghị quyết 20/2026/NQ-HĐND) - Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/Tổ/tháng, gấp hơn 2 lần Đà Nẵng.

(3) Đa số các cơ quan thống nhất với đề xuất của Sở KH&CN; một số xã, phường đề nghị tăng mức chi cho các xã, phường ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa (UBND xã Trà Leng, xã Đắc Pring).

- Dự kiến kinh phí thực hiện:

+ Tổng số Tổ CNSCĐ toàn thành phố: 1.454 Tổ CNSCĐ. Theo đó, tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ cho Tổ CNSCĐ toàn thành phố: 8,724 tỷ đồng/năm.

+ Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ Tổ CNSCĐ toàn thành phố giai đoạn 2027-2030: 34,896 tỷ đồng.

Hiện nay, theo Thông báo số 148/TB-CP ngày 23/3/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận Phiên họp lần thứ nhất năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển KHCN, ĐMST, CĐS và Đề án 06, Thủ tướng Chính phủ "bảo đảm tối thiểu 3% tổng chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số".

Nhằm đảm bảo cân đối ngân sách thành phố và đảm bảo phát huy vai trò của thành viên Tổ CNSCĐ, là "hạt nhân số" tại cơ sở, phát triển dữ liệu số thành phố, phát triển kinh tế số và xã hội số, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng GRDP ở mức 2 con số giai đoạn 2026-2030 theo Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/02/2026 của Thành ủy Đà Nẵng; đề xuất phương án hỗ trợ mức hỗ trợ: 600.000 đồng/Tổ/tháng và thời gian hỗ trợ là từ ngày 01/01/2027 đến ngày 31/12/2030 cho Tổ CNSCĐ trên phạm vi địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Giữ nguyên nội dung Nghị quyết 26/2025/NQ-HĐND "Tùy theo điều kiện tình hình thực tế và khả năng cân đối nguồn ngân sách của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 nhưng không quá 02 lần mức kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết này".

b) Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bố trí trong cân đối ngân sách cấp xã theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên do HĐND thành phố quy định.

3. Thời điểm thực hiện: Từ ngày 01/01/2027 đến ngày 31/12/2030.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

giai đoạn 2027-2030, UBND thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét quyết định.

(Hồ sơ gửi kèm theo:

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố

- Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình, ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân của dự thảo Nghị quyết;

- Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật;

- Báo cáo thẩm định;

- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

- Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo.

- Bản đánh giá việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đảng ủy UBND thành phố (b/c);
- TT HĐND thành phố;
- Các Ban của HĐND TP;
- CT và các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các UBND phường xã;
- Lưu: VT, SKHCN.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu